

Bản án số: **62/2021/HS-ST**
Ngày 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Tấn Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Bc, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Cái Nước, Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 7c, xã ĐT, huyện An Biên, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị T; vợ là Huỳnh Thị N và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ ngày 05/8/2021, đến ngày 10/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Thị Yến Bh, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp 7x, xã DH, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/8/2021 Lê Văn Bc điều khiển xe máy biển kiểm soát số 68V6-2837 của chị Lê Thị L là chị ruột của mình đi từ ấp 7c, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vào khu vực Ủy ban nhân dân xã DT để giăng lưới đánh bắt cá. Sau khi giăng lưới xong Bc điều khiển xe máy chạy đến khu dân cư thuộc ấp 7x, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để tìm nơi tiếp tục giăng lưới. Bc điều khiển xe máy đến khu vực đường cùng trong khu dân cư thì nhìn thấy có 03 căn nhà, trong đó có 02 căn nhà bỏ hoang, 01 căn có người ở là căn nhà của anh Nguyễn Văn T. Bc nhìn thấy xung quanh nhà anh T có ao, có nhiều rau muống nên dừng xe đi phía bên hông nhà của anh T đi thẳng ra phía nhà sau nhìn xem có cá không để giăng lưới, nhìn thấy nhà anh T không có ai, cửa nhà sau không khóa nên Bc nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này Bc đi vào nhà anh T, khi vào nhà nhìn thấy anh T đi từ trên nhà lớn đi xuống trái nhà bên hông, sợ bị phát hiện nên Bc trốn vào trong một căn phòng, lúc này trong phòng không có người và chỉ dùng để dụng sinh hoạt. Nhìn anh thấy T đã đi xuống trái nhà, Bc lén đi ra ngoài và đi lên nhà trước nhìn thấy chị Thị Yến Bh con gái của anh T đang nằm ngủ trên võng, dưới nền gạch chỗ chị Bh ngủ có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng. Bc nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị Bh, nên đi đến chỗ để điện thoại của chị Bh lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần. Xong Bc đi đến cửa nhà trước định mở cửa để tẩu thoát, nhưng do cửa đã bị khóa nên đi ngược lại cửa nhà sau để đi ra ngoài. Khi đi ngang chỗ chị Bh ngủ chạm vào giá võng làm chị Bh thức giấc, nhìn thấy Bc nên chị Bh truy hô lên “trộm, trộm”. Lúc này Bc bỏ chạy ra phía cửa sau và chạy ra ngoài lộ định điều khiển xe máy bỏ chạy, nhưng bị anh T đuổi theo câu vật ngã xuống làm điện thoại lấy trộm rơi ra ngoài. Anh T định giữ Bc lại để báo Công an đến giải quyết thì Bc lấy trong túi quần ra một cây dao bấm, anh T và gia đình không dám đến gần. Bc đi đến chỗ xe máy định điều khiển xe bỏ đi nhưng chìa khóa xe đã bị gia đình anh T giữ, nên Bc dẫn xe bỏ đi một đoạn thì bị Công an xã DH, huyện An Minh bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Bc đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Thị Yến Bh .

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 20/8/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen có giá là 10.333.000 đồng.

+ 01 (Một) cái ốp lưng bằng nhựa màu trắng có giá là 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá: 10.343.000 đồng..

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ:

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11, màu đen, màn hình bị nứt nhiều đường, viên 02 bên bị vỡ đã qua sửa dụng, ốp lưng màu trắng sau khi phục vụ cho công tác điều tra, định giá tài sản đã trả lại cho bị hại Thị Yến Bk.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 68V6-2837, nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh, số máy E5135641, số khung RLSBE4DJ08013541 đã qua sử dụng là xe bị can Bc mượn của chị Lê Thị L, chị L không biết việc bị can dùng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Lê Thị L.

+ 01 (Một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, trắng trên mũ có chữ “Hà Thành” mũ đã qua sử dụng của Bc đánh rơi trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại đã nhận lại tài sản là 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 và ốp lưng, bị hại không yêu cầu bồi thường

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-AM ngày 17-11-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc 04 tháng 25 ngày tù. Về dân sự bị hại không yêu cầu gì thêm; về vật chứng đã xử lý xong.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/8/2021 Lê Văn Bc điều khiển xe máy biển kiểm soát số 68V6-2837 của chị ruột của mình đi từ ấp 7c, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đến khu dân cư thuộc ấp 7x, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tìm nơi giăng lưới bắt cá. Nhìn thấy nhà của anh Nguyễn Văn T không có người, cửa nhà sau không khóa nên Bc nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm. Khi vào nhà anh T, Bc nhìn thấy chị Thị Yến Bh con gái của anh T đang nằm ngủ trên võng, dưới nền gạch có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng nên đi đến chỗ để điện thoại của chị Bh lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần định mở cửa để tẩu thoát, nhưng bị chị Bh phát hiện truy hô. Bc bỏ chạy ra phía cửa sau và chạy ra ngoài lộ định điều khiển xe máy bỏ chạy và xảy ra giằng co với anh T. Trong lúc giằng co thì Bc lấy trong túi quần ra một cây dao bấm, anh T và gia đình không dám đến gần. Sau đó Bc dẫn xe bỏ đi một đoạn thì bị Công an xã DH, huyện An Minh bắt giữ. Giá trị tài sản mà Lê Văn Bc lấy trộm theo kết luận định giá là 10.343.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Bc đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 10.343.000

đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt phù hợp với tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: xử lý theo quy định

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Bc 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/8/2021. (Khấu trừ thời hạn tạm giam bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 36/QĐ-VKS-AM ngày 17-11-2021 của VKSND huyện An Minh).

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-12-2021).

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã DT, H. An Biên, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công